1. Học phần: **QUẢN TRỊ SỰ KIỆN**

2. Mã học phần: **TOU3011**

3. Ngành: **Marketing**

4. Khối lượng học tập: 3 tín chỉ

5. Trình độ: Đại học

6. Học phần điều kiện học trước: Không

7. Mục đích học phần: Học phần được thiết kế nhằm hướng đến trang bị cho sinh viên:

- Những kiến thức nền tảng cơ bản về lĩnh vực quản trị sự kiện

- Tiếp cận theo quan điểm của những người được hưởng lợi từ sự kiện (địa phương/ tổ chức đề xuất và thụ hưởng kết quả của sự kiện), nhằm phát triển những nhận thức về quản trị vĩ mô về sự kiện cho người học

- Những nguyên tắc và kỹ năng tác nghiệp về hoạt động quản trị một dự án sự kiện

Đồng thời, sinh viên cũng sẽ được triển khai một dự án quản trị sự kiện thực tế trong khuôn khổ một lớp học phần để ứng dụng những kiến thức đã học vào điều hành một dự án triển khai trong thực tế.

8. Mục tiêu học phần: Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể:

TT	Mã mục tiêu của học phần	Tên mục tiêu
1	MT1	**Phân tích** được các yếu tố cơ bản của mỗi loại sự kiện; những tác động tiêu cực tiềm tàng của sự kiện và những cơ hội nghề nghiệp
2	MT2	**Áp dụng** được phương pháp phát triển năng lực nghiên cứu và tự học
3	MT3	**Viết** được ý tưởng và chương trình cho sự kiện
4	MT4	**Vận dụng** được các kiến thức cơ bản của quản trị dự án sự kiện vào thực tế
5	MT5	**Thể hiện** thái độ học tập chuyên nghiệp, tôn trọng và chia sẻ với người khác trong học tập và trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các nhiệm vụ/hoạt động của nhóm

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1								X				
CLO2								X				
CLO3								X				
CLO4								X				
CLO5		X										X
Tổng hợp theo học phần		U						U				U

Chú thích:

- **Introduce:** Chuẩn đầu ra chương trình (PLO) không nhất thiết phải được chuyển tải thành chuẩn đầu ra học phần (CLO) (nội dung "Introduce" gắn với chuẩn đầu ra chương trình không cần thể hiện trong chuẩn đầu ra học phần), có hoạt động giới thiệu sơ bộ, không có hoạt động kiểm tra, đánh giá trong học phần đó.
- **Teach:** PLO phải được chuyển tải thành CLO (nội dung Teach phải được thể hiện rõ trong CLO môn học), có hoạt động giảng dạy chính khóa, có hoạt động kiểm tra, đánh giá.
- **Utilize:** không nhất thiết PLO phải được chuyển tải thành CLO, không có hoạt động giảng dạy, sinh viên chỉ sử dụng những kiến thức, kỹ năng đã có ở môn học trước đó để học và/ hoặc đánh giá ở môn hiện tại.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải chuẩn bị trước cho buổi học trên lớp bằng cách đọc các tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên, dành thời gian để làm các bài tập và ví dụ để bản thân tự kiến tạo kiến thức về các vấn đề.
- Giáo viên khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi về những vấn đề chưa hiểu và muốn phát triển sâu hơn. Cách tốt nhất để nắm vững các chủ đề là sinh viên nghiên cứu và giải quyết các câu hỏi, tình huống cung cấp ở mỗi chương.
- Thời gian sinh viên có mặt trên lớp theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Dự án nhóm về quản trị một dự án sự kiện: Bài tập nhóm (5-7 sinh viên)

10. Tài liệu học tập

10.1. *Giáo trình*

- TL1: Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.
- TL2: Festivals and Special Event management, Johnny Allen, and…, Nxb Kyodo Printing Co, Singapore, 2005

10.2. ***Tài liệu tham khảo:***

- TL 1: Special Event, Joe Goldblatt và acc, New York 2002.

11. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ.

12. Nội dung chi tiết học phần

Học phần gồm 6 chương. Mỗi một chương đều có đầy đủ các phần: Mục tiêu chương, nội dung chương, tóm tắt chương và câu hỏi ôn tập.

Phần 1 **SỰ KIỆN VÀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP SỰ KIỆN**		**SỰ KIỆN VÀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP SỰ KIỆN**
		Chương mở đầu
		GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC
	1	Bối cảnh ra đời môn học
	2	Thống nhất thuật ngữ sử dụng trong môn học
	3	Mục đích môn học
	4	Đối tượng nghiên cứu của môn học
	5	Phương pháp nghiên cứu của môn học
		Tài liệu học tập
	TL1	Chương mở đầu, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

		Chương 1
		TỔNG QUAN VỀ SỰ KIỆN
1.1.		**Các khái niệm**

	1.1.1	Khái niệm sự kiện
	1.2.1	Khái niệm lễ hội
1.2.		**Phân loại sự kiện**
	1.2.1	Phân theo tiến trình thời gian (tiến trình lịch sử)
	1.2.2	Phân theo quy mô của sự kiện
	1.2.3	Phân theo nội dung sự kiện
	1.2.4	Phân theo sự nổi tiếng và tính đặc trưng của sự kiện
	1.2.5	Phân theo tính chất lặp lại của sự kiện
1.3.		**Những tác động của sự kiện**
	1.3.1	Về văn hóa và xã hội
	1.3.2	Về môi trường
	1.3.3	Về chính trị
	1.3.4	Về kinh tế và du lịch
		Tài liệu học tập
	TL 1	Chương 1, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

		CHƯƠNG 2
		NGÀNH CÔNG NGHIỆP SỰ KIỆN
2.1		**Các nhân tố cơ bản thúc đẩy sự ra đời ngành sự kiện**
	2.1.1	Sự gia tăng mạnh mẽ nhu cầu tổ chức sự kiện
	2.1.2	Yêu cầu tính chuyên môn hóa trong tổ chức lễ hội và sự kiện
	2.1.3	Thành tựu khoa học về công nghệ tin học và truyền thông
	2.1.4	Sự ủng hộ của chính phủ và các nhà tài trợ
2.2		**Các bộ phận hợp thành ngành công nghiệp sự kiện**
	2.2.1	Các nhà tổ chức sự kiện
	2.2.2	Các công ty quản lý sự kiện
	2.2.3	Các nhà cung cấp dịch vụ tổ chức sự kiện
	2.2.4	Các hiệp hội ngành
	2.2.5	Các cơ quan công quyền

2.3.		**Xu hướng phát triển của ngành sự kiện trên thế giới**
	2.3.1	Xu hướng dịch chuyển dòng địa điểm tổ chức sự kiện
	2.3.2	Xu hướng xanh hóa sự kiện
	2.3.3	Xu hướng tổ chức sự kiện theo chủ đề
	2.3.4	Xu hướng truyền thông xã hội và sự kiện trực tuyến
	2.3.5	Xu hướng chuyên nghiệp hóa trong tổ chức sự kiện cá nhân
2.4		**Nghề tổ chức và quản trị sự kiện**
2.5		**Tình hình tổ chức sự kiện ở Việt Nam**
		Tài liệu học tập
	TL 1	Chương 2, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

Phần 2: CHIẾN LƯỢC SỰ KIỆN		
		CHƯƠNG 3
		LẬP KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC CHO SỰ KIỆN
3.1.		**Khái niệm, phân loại và vai trò kế hoạch trong tổ chức sự kiện**
	3.1.1	Khái niệm và phân loại kế hoạch trong tổ chức sự kiện
	3.1.2	Vai trò kế hoạch trong tổ chức sự kiện
3.2.		**Thiết kế ý tưởng về sự kiện**
	3.2.1	Các bên liên quan trong tổ chức sự kiện
	3.2.2	Sáng tạo ý tưởng sự kiện
	3.2.3	Đánh giá và lựa chọn ý tưởng
3.3		**Tiến trình lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện**
	3.3.1	Sơ đồ tiến trình lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện
	3.3.2	Phát triển ý tưởng sự kiện/ ý định dự thầu sự kiện
	3.3.3	Nghiên cứu tính khả thi
	3.3.4	Chuẩn bị và đệ trình hồ sơ dự thầu
	3.3.5	Thiết lập cơ cấu tổ chức

	3.3.6	Lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện
	3.3.7	Thực thi kế hoạch chiến lược và phối hợp các kế hoạch hoạt động
		Tài liệu học tập
	TL1.	Chương 3, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

		CHƯƠNG 4
		XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC MARKETING CHO SỰ KIỆN
4.1.		**Tổng quan về marketing sự kiện**
	4.1.1	Quan niệm về marketing sự kiện
	4.1.2	Vai trò của marketing sự kiện
	4.1.3	Đặc điểm sự kiện
	4.1.4	Mối quan hệ giữa marketing sự kiện với quản trị sự kiện
	4.1.5	Các hoạt động cơ bản của marketing sự kiện
4.2.		**Tiến trình ra quyết định mua của khách hàng sự kiện**
	4.2.1	Khách hàng của sự kiện
	4.2.2	Các bước trong tiến trình ra quyết định mua của khách hàng sự kiện
	4.2.3	Nhân tố ảnh hưởng đến tiến trình ra quyết định của khách hàng sự kiện
	4.2.4	Sự hài lòng về sự kiện, chất lượng dịch vụ và ý định mua trong tương lai
4.3		**Xây dựng chiến lược marketing cho sự kiện**
	4.3.1	Quan niệm chiến lược và vai trò chiến lược marketing cho sự kiện
	4.3.2.	Phân tích môi trường marketing sự kiện
	4.3.3.	Phân đoạn và xác định thị trường mục tiêu cho sự kiện
	4.3.4	Định vị sự kiện
	4.3.5	Phát triển những mục tiêu marketing sự kiện
	4.3.6	Lựa chọn chiến lược marketing cho sự kiện
4.4.		**Marketing hỗn hợp cho sự kiện**

	4.4.1	Sản phẩm sự kiện
	4.4.2	Giá
	4.4.3	Phân phối
	4.4.4	Con người và đối tác
	4.4.5	Bằng chứng vật chất và quy trình trải nghiệm sự kiện
	4.4.6	Truyền thông marketing tích hợp cho sự kiện
		Tài liệu học tập
	TL1.	Chương 4, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

Phần 3: QUẢN TRỊ VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN SỰ KIỆN		
		CHƯƠNG 5
		QUẢN TRỊ DỰ ÁN SỰ KIỆN
5.1.		**Các kỹ thuật quản trị dự án sự kiện**
	5.1.1	Quan niệm và vai trò của quản trị dự án sự kiện
	5.1.2	Các giai đoạn trong quản trị dự án sự kiện
	5.1.3	Các kỹ thuật quản trị dự án sự kiện
5.2.		**Kiểm soát và ngân sách**
	5.2.1	Kiểm soát
	5.2.2	Ngân sách
5.3		**Nhân lực**
	5.3.1	Lập kế hoạch nhân lực cho sự kiện
	5.3.2.	Tạo động lực thúc đẩy nhân viên/tình nguyện viên
	5.3.3	Kỹ thuật xây dựng đội ngũ nhân viên/tình nguyện viên hiệu quả
5.4.		**Quản trị rủi ro và những vấn đề pháp lý trong tổ chức sự kiện**
	5.4.1	Quan niệm rủi ro và quản trị rủi ro trong tổ chức sự kiện
	5.4.2	Phân loại rủi ro trong tổ chức sự kiện
	5.4.3	Phương án chiến lược ứng phó rủi ro trong tổ chức sự kiện
	5.4.4	Những vấn đề pháp lý trong tổ chức sự kiện

		Tài liệu học tập
	TL1.	Chương 5, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

		CHƯƠNG 6
		TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN SỰ KIỆN
6.1.		**Hậu cần sự kiện**
	6.1.1	Quan niệm hậu cần trong tổ chức sự kiện
	6.1.2	Hậu cần giai đoạn trước sự kiện
	6.1.3	Hậu cần giai đoạn sự kiện diễn ra
	6.1.4	Hậu cần giai đoạn kết thúc sự kiện
6.2.		**Dàn dựng sự kiện**
	6.2.1	Chủ đề và thiết kế sự kiện
	6.2.2	Kịch bản, lịch trình sản xuất sân khấu
	6.2.3	Địa điểm tổ chức sự kiện
	6.2.4	Khách mời và khán giả
	6.2.5	Người tham gia và nhóm thực hiện
	6.2.6	Lễ tân và ăn uống
	6.2.7	Sân khấu, đạo cụ và trang trí
	6.2.8	Nguồn điện và hệ thống ánh sáng
	6.2.9	Âm thanh, phương tiện nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt
	6.2.10	Ghi lại sự kiện và những trường hợp bất ngờ
6.3.		**Khai mạc và điều hành diễn biến sự kiện**
	6.3.1	Khai mạc sự kiện
	6.3.2	Điều hành diễn biến sự kiện
6.4.		**Kết thúc và đánh giá sự kiện**
	6.4.1	Kết thúc sự kiện
	6.4. 2	Đánh giá sự kiện

		Tài liệu học tập
	TL1.	Chương 6, Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, TS. Nguyễn Thị Mỹ Thanh, Ths. Sử Ngọc Diệp, Nxb Lao động Xã hội, 2015.

13. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương	Chuẩn đầu ra				
	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Ch1	X	X			X
Ch2	X	X			X
Ch3		X	X		X
Ch4		X	X		X
Ch5		X		X	X
Ch6		X		X	X

14. Mối quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)

STT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLS)		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X	X	X	X
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1					
3	**TLM3**	Tham luận	Guest Speaker	1					
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2					
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2					
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2				X	
7	**TLM7**	Đóng vai	Role Playing	3					
8	**TLM8**	Trò chơi	Game	4					
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	4					
10	**TLM10**	Tranh luận	Debate	4					

11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	5	X	X			X
12	**TLM12**	Học nhóm	Peer Practice	5			X	X	X
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	5					
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu/ Nghiên cứu độc lập	Research Project/ Independent Study	6			X	X	X
15	**TLM15**	Học trực tuyến	Technology-Based Methods	7					
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assigment	6	X	X			
17	**TLM17**	Hướng dẫn	Seminar/Tutorial	1	X	X			
18	**TLM18**	Biểu diễn	Story Theatre	3				X	X
19	**TLM19**	Mô phỏng	Simulation	4					
20	**TLM20**	Lớp học lắp ghép	Jigsaw	5					

15. Phân bổ thời gian theo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận(*)	Tổng số	
1	Sự kiện	3	3	6	TLM1, TLM11, TLM17, TLM16
2	Ngành công nghiệp sự kiện	3	3	6	TLM1, TLM11, TLM17, TLM16
3	Lập kế hoạch chiến lược cho sự kiện	4	5	9	TLM1, TLM6, TLM11, TLM12, TLM17, TLM16
4	Xây dựng chiến lược marketing cho sự kiện	3	3	6	TLM1, TLM17, TLM12, TLM16

5	Quản trị dự án sự kiện	3	6	9	TLM1, TLM18, TLM7, TLM12, TLM14,
6	Triển khai thực hiện dự án sự kiện	3	6	9	TLM14, TLM17, TLM18,
	Tổng cộng			**45**	

Ghi chú: Số giờ thực hành/ thảo luận trên thực tế sẽ bằng số tiết thực hành/ thảo luận trên thiết kế x 2

16. **Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)**

STT	**Mã**	**Tên phương pháp đánh giá**		**Nhóm phương pháp**	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendence Check	1	X	X	X	X	X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assigment	1	X	X			
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentaion	1					
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2		X	X	X	
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2					
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2	X	X	X	X	
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2					
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2					
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2		X	X	X	X

10	**AM10**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	2			X	X	X
11	**AM11**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3					
12	**AM12**	Khác		4					

17. **Kế hoạch kiểm tra đánh giá**

STT	**Tuần**	**Nội dung**	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ lệ (%)**	**CLO 1**	**CLO 2**	**CLO 3**	**CLO 4**	**CLO 5**
1	2-15	Chương 1 - 6	AM1, AM2	20 %	X	X			X
2	7 - 8	Chuong 3 - 4	AM4	10%			X	X	X
3	14 – 15	Dự án Chương 5 – 6	AM10, AM9, AM4	20%			X	X	X
4	Theo lịch	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	AM 6	50%	X	X		X	X
	Tổng cộng			100%					

Xác nhận của Khoa/ Bộ môn